

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Cao Minh T, sinh năm 1990, CCCD số 040090008086 cấp ngày 14/12/2022 và bà Hoàng Khánh L, sinh năm 1995, Căn cước số 042195005804 cấp ngày 07/10/2024; cùng địa chỉ: Tổ C, phường N, thành phố Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Cao Minh T và bà Hoàng Khánh L kết hôn với nhau năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, ngày 25/5/2020. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau, thường xuyên cãi vã, xung đột và không hạnh phúc. Mặc dù nhiều lần cả hai đã cố gắng hàn gắn mối quan hệ nhưng mâu thuẫn cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng không thể giải quyết. Nay, ông Cao Minh T và bà Hoàng Khánh L cùng xác định không còn tình cảm và thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông Cao Minh T và bà Hoàng Khánh L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; hai bên đều tự nguyện ly hôn, nên việc công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao

Minh T và bà Hoàng Khánh L là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Ông T và bà L xác định xác định có 02 con chung tên Cao Minh T1, sinh ngày 26/12/2021 và Cao Minh T2, sinh ngày 09/11/2024. Thuận tình ly hôn ông T và bà L thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà Hoàng Khánh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Cao Minh T1 và cháu Cao Minh T2 cho đến khi từng con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ông Cao Minh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

T và bà L tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà.

[3] *Về tài sản chung*: Ông T và bà L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông T và bà L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Cao Minh T và bà Hoàng Khánh L mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 16 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Minh T và bà Hoàng Khánh L. Giấy chứng nhận kết hôn số 45 do Ủy ban nhân dân H, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 25 tháng 5 năm 2020 không còn giá trị pháp lý.

- *Về con chung*: Bà Hoàng Khánh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Cao Minh T1, sinh ngày 26/12/2021 và Cao Minh T2, sinh ngày 09/11/2024 cho đến khi từng con đủ 18 tuổi. Ông Cao Minh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp cần thiết và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Cao Minh T và bà Hoàng Khánh L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Cao Minh T và bà Hoàng Khánh L đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0000107 ngày 06/01/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND phường Hòa Cường, TP Đà Nẵng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Vũ